TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H** Số: 20 /2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *V, ngày 24 tháng 04 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H – SN: 1992

HKTT tại: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H .

Bị đơn: Anh Phùng Quang H – SN: 1988

HKTT tại: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:Cháu Phùng Gia U–SN: 18/12/2013

HKTT tại: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị H và anh Phùng Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Phùng Quang H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của chị Vũ Thi H và anh Phùng Quang H giao Cháu Phùng Gia U – SN: 18/12/2013 cho anh Phùng Quang H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị Vũ Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, về ruộng nông nghiệp, về công nợ, về công sức và các vấn đề khác: Chị Vũ Thị H và anh Phùng Quang H xác định anh chị không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án

đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị H tự nguyện xin chịu cả 150.000 tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai sốAA/2016/0000378 ngày 06/03/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm chị H đã nộp đủ. Chị H tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *UBND xã T*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn T